

MỤC TỪ “LEONARD BLOOMFIELD” TRONG BÁCH KHOA TOÀN THƯ QUỐC TẾ VỀ NGÔN NGỮ HỌC

LÊ THỊ HẢI CHI *

Tóm tắt: Bộ *Bách khoa toàn thư Quốc tế về Ngôn ngữ học - Tái bản lần thứ hai* do Nhà xuất bản Đại học Oxford xuất bản năm 2003 cung cấp 70 mục từ về tiểu sử nhân vật. Leonard Bloomfield và người đồng nghiệp cùng thời với ông là Edward Sapir là những nhà ngôn ngữ học Mỹ đầu tiên có ảnh hưởng làm nổi bật tầm quan trọng của phương pháp tiếp cận cấu trúc luận đối với ngôn ngữ, cả đối với những công trình mang tính miêu tả luận, là tiền đề cần thiết cho ngành ngôn ngữ học lịch sử và ngôn ngữ học so sánh. Mục từ này cung cấp những thông tin khái quát nhất về cuộc đời và sự nghiệp của Leonard Bloomfield.

Từ khóa: Nhà Ngôn ngữ học, Bloomfield, *Bách khoa toàn thư Quốc tế về Ngôn ngữ học*.

Abstract: The *International Encyclopedia of Linguistics - Second Edition* that was published by Oxford University Press in 2003 provides 70 biographical entries of figures. Leonard Bloomfield and his contemporary colleague Edward Sapir were the first influential American linguists to emphasize the importance of a structuralist approach to language, both for descriptive work and as a necessary preliminary to historical and comparative linguistics. This entry provides the most general information about Leonard Bloomfield's life and career.

Keywords: Linguist, Bloomfield, *International Encyclopedia of Linguistics*.

Đây là bản dịch mục từ “Leonard Bloomfield”, được viết bởi Robert A. Hall, Jr.

và John Fought) trong bộ *Bách khoa toàn thư Quốc tế về Ngôn ngữ học - Tái bản lần thứ hai* do Nhà Xuất bản Đại học Oxford xuất bản năm 2003.

*

LEONARD BLOOMFIELD sinh ngày 01.4.1887 ở Chicago, và mất ngày 13.4.1949 tại New Haven, Connecticut. Ông nhận bằng Cử nhân Văn chương tại Trường Đại học Harvard năm 1906, và bằng Tiến sĩ tại Trường Đại học Chicago năm 1909. Bloomfield giảng dạy tại Trường Đại học Cincinnati (1909 - 1910), Trường Đại học Illinois (1910 - 1921), Trường Đại học Bang Ohio (1921 - 1927), Trường Đại học Chicago (1927 - 1940), và là Giáo sư Ngôn ngữ học Ưu tú (Sterling Professor of Linguistics) tại Trường Đại học Yale (1940 - 1949). Những lĩnh vực nghiên cứu chính của ông là các ngôn ngữ Giecmah, Malay-Polynesian (Tagalog), Mỹ Ấn (đặc biệt là Algonkian so sánh), và ngôn ngữ học đại cương. Ảnh hưởng của Bloomfield rộng nhất trong lĩnh vực cuối, thông qua công trình được biết đến rộng rãi của ông là *Language* (Ngôn ngữ, 1933).

Bloomfield và người đồng nghiệp cùng thời với ông là Edward Sapir là những nhà ngôn ngữ học Mỹ đầu tiên có ảnh hưởng làm

* ThS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: lehaichi.ico@gmail.com

nổi bật tầm quan trọng của phương pháp tiếp cận cấu trúc luận đối với ngôn ngữ, cả đối với những công trình mang tính miêu tả luận và như một tiền đề cần thiết cho ngành ngôn ngữ học lịch sử và ngôn ngữ học so sánh. Công trình của Bloomfield về Tagalog và Menomini đưa ông đến một loại phân tích cấu trúc vào những năm 1920 và 1930, đặc biệt trong âm vị học, ngang hàng nhưng phần lớn độc lập với loại của Trường phái Prague. Trong Ngôn ngữ học So sánh, Bloomfield là người bảo vệ mạnh mẽ nguyên tắc đều đặn (principle of regularity) trong thay đổi âm vị. Sự thừa nhận của ông về cụm Proto-Algonkian (Algonkia Gốc) độc nhất */çk/, dựa vào bằng chứng không đầy đủ, sau đó đã được chứng minh là đúng bởi các dữ liệu mà ông đã thu thập được ở tiếng Swampy Cree.

Trong công trình *Language* của Bloomfield, những học giả trẻ hơn đã nhận thấy một định hướng lý thuyết toàn diện và một cuốn sách gồm những quy trình phân tích cho tất cả các cấp độ cấu trúc ngôn ngữ, bao gồm cả cú pháp. Bloomfield hoàn toàn nhận ra tầm quan trọng của ngữ nghĩa học trong phân tích ngôn ngữ, nhưng ông lại hoài nghi về sự tuân thủ của nó đối với việc xử lý mang tính khoa học. Trong công trình này, sự giữ vững ý kiến ban đầu của ông đối với học thuyết phân tích thành tổ trực tiếp trong cú pháp, và sự bác bỏ của ông đối với tính đồng nghĩa trong ngôn ngữ, ông tiếp tục biện hộ cho các quan điểm mà mình đã kế thừa từ hệ tâm lý của Wilhelm Wundt (Fought 1999a), mặc dầu Bloomfield đã từ bỏ phần còn lại của thuyết nhị nguyên của Wundt. Trong những năm 1920, dưới sự ảnh hưởng của nhà tâm lý học Albert P. Weiss, Bloomfield đã biện luận rằng thật không cần thiết để đòi hỏi một “tư duy” mang

tính phi tự nhiên (non-physical “mind”), hoặc theo bất kỳ một trường phái tâm lý học cụ thể nào để mô tả và phân tích ngôn ngữ. Ông cũng chấp nhận quan điểm, sau đó được áp dụng rộng rãi, về hội như *siêu hệ thống* (superorganic) - mà các hội là “những tổ chức” thực sự được gắn kết cùng nhau bởi việc sử dụng ngôn ngữ, như những bộ phận riêng lẻ được kết hợp lại bởi bộ óc và hệ thần kinh trung tâm.

Bởi vì một vài quan điểm của Bloomfield về ngôn ngữ trái ngược với những ý kiến được áp dụng rộng rãi liên quan đến tính tự nhiên của ngữ nghĩa và tầm quan trọng của “tư duy”, công trình *Language* của ông đã tạo nên sự phản đối trong suốt cuộc đời của ông. Một vài người đi sau đã thổi phồng những quan điểm của ông, gây ra sự phản đối mạnh mẽ hơn đối với những quan điểm mang tên “Bloomfieldian” vào những năm 1960 và 1970, dẫn tới sự hiểu nhầm và hiểu sai hàng loạt; tuy nhiên, một quan điểm cân bằng hơn dần dần tiến tới chiếm ưu thế vào những năm 1980. (Xem Hockett 1970, Hall 1987, 1990. Fought, 1999a, b).

[*Cũng xem* History of Linguistics (Lịch sử Ngành Ngôn ngữ học), *các mục từ về American Structuralism* (Cấu trúc luận Mỹ) và *The Prague School* (Trường phái Prague); và Sapir, Edward].

ROBERT A. HALL, JR. AND JOHN FOUGHT

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] William Bright (Tổng Biên tập), *International Encyclopedia of Linguistics - First Edition*, Oxford University Press, New York, 1992.
- [2] William J. Frawley (Tổng Biên tập), *International Encyclopedia of Linguistics - Second Edition*, Oxford University Press, New York, 2003.